TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **197**/2026/DS-ST
Ngày: 18/6/2026
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Minh Cảnh.**

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Nguyễn Thanh Tú**
2. Ông **Chiêm Đặng Thành Duy**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Trần Hồng Nhung**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp.

Ngày **18** tháng **6** năm **2026** tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 197/2026/TLST-DS ngày 14/01/2026 về tranh chấp: "*Hợp đồng vay tài sản*" theo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198A/2026/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 160/2026/QĐST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Trần Quang T**, sinh năm 1993. (xin vắng mặt)

Căn cước công dân: 082093016751, Cục C1 về trật tự xã hội cấp ngày 01/11/2022.

Địa chỉ: Ấp A, xã H, tỉnh Đồng Tháp. (Trước đây là ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Võ Thanh V – Luật sư thuộc Công ty L. (xin vắng mặt)

- *Bị đơn*: Anh **Lê Văn K**, sinh năm 1995. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Q, phường N, tỉnh Đồng Tháp. (Trước đây là ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/10/2025, đơn khởi kiện bổ sung ngày 07/4/2026, bản tự khai bổ sung ngày 17/6/2026, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Văn K trình bày:

Anh Trần Quang T và anh Lê Văn K là chỗ quen biết. Giữa năm 2025, anh K cần một số tiền để làm ăn, kinh doanh nên anh K vay tiền của anh T nhiều lần, sau đó anh T và anh K đã thống nhất chốt lại số tiền nợ gốc là 785.000.000.000 đồng, có lập biên bản xác nhận nhận tiền ngày 19/9/2025, hai bên ký tên, điểm chỉ vào biên nhận. Anh K

hẹn đến cuối tháng 9/2025 sẽ trả hết nợ. Đến ngày 26/9/2025, anh K chỉ trả được cho anh T 243.000.000 đồng nên còn nợ lại 542.000.000 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 27/9/2025 cho đến nay, anh K vẫn không trả dù anh T nhiều lần yêu cầu anh K trả tiền nhưng anh K cố tình trốn tránh nghĩa vụ, không có thiện chí trả nợ. Nay anh Trần Quang T yêu cầu anh Lê Văn K phải trả số tiền 542.000.000 đồng và số tiền lãi theo quy định của pháp luật với lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày khởi kiện là ngày 14/01/2026 cho đến khi Tòa án xét xử xong (ngày 18/6/2026) là 05 tháng, tiền lãi 22.493.000 đồng. Tổng cộng số tiền 564.493.000 đồng, yêu cầu trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực phúp luật.

- Bị đơn anh Lê Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải và xét xử nhưng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt không lý do.

- Tại đơn xin vắng mặt và luận cứ bảo vệ ngày 18/6/2026 của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn anh Trần Quang T là ông Võ Thanh V trình bày: Việc giao kết hợp đồng vay giữa anh T và anh K có lập thành văn bản là "Biên bản xác nhận nhận tiền" ngày 19/9/2025. Nội dung biên nhận thể hiện anh K vay số tiền 785.000.000 đồng từ anh T và yêu cầu tính lãi của anh T là hoàn toàn phù hợp theo quy định pháp luật. Bị đơn vắng mặt không lý do dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ, chứng tỏ bị đơn đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Lê Văn K cư trú tại ấp K, phường N, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp theo điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nguyên đơn anh Trần Quang T, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn anh Trần Quang T là ông Võ Thanh V có đơn xin vắng mặt. Bị đơn anh Lê Văn K đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần để xét xử nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu:

Do quen biết, anh Trần Quang T nhiều lần cho anh Lê Văn K vay tiền, tổng cộng số tiền 785.000.000 đồng. Anh K đã trả được 243.000.000 đồng, còn nợ lại anh T số tiền 542.000.000 đồng. Nay anh T yêu cầu anh K phải trả số tiền 542.000.000 đồng cùng lãi suất theo quy định pháp luật, yêu cầu trả làm một lần.

Xét thấy, ngày 19/9/2025, anh T và anh K lập "Biên bản xác nhận nhận tiền" với nội dung: *"...Bên giao: Trần Quang T....Bên nhận: Lê Văn K, sinh ngày*

18/6/1995, nơi cư trú: Ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (nay là phường N, tỉnh Đồng Tháp) là bên nhận tiền vay 785.000.000 đồng…ông Lê Văn K xác nhận đã nhận đủ…”, phía bên dưới của Biên bản, anh Lê Văn K ký, ghi rõ họ tên và điểm chỉ vào. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định anh T đã cho anh K vay số tiền 785.000.000 đồng, anh T thừa nhận anh K đã trả được 243.000.000 đồng, nên anh K còn nợ anh T số tiền 542.000.000 đồng và hẹn đến cuối tháng 9/2025 trả nợ nhưng không thực hiện. Vì vậy, anh T yêu cầu anh K trả số tiền nợ 542.000.000 đồng là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu tính lãi: Anh Trần Quang T yêu cầu anh Lê Văn K phải trả tiền lãi theo quy định của pháp luật theo lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày khởi kiện là ngày 14/01/2026 cho đến khi Tòa án xét xử xong ngày 18/6/2026 là 05 tháng với số tiền 22.493.000 đồng. Việc anh Lê Văn K cố tình trì hoãn kéo dài là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của anh T nên yêu cầu tính lãi suất của anh T là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Bị đơn anh Lê Văn K mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng, triệu tập nhiều lần hòa giải, xét xử nhưng cố tình vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xem như tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp được pháp luật quy định. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T, buộc anh K phải trả số tiền gốc 542.000.000 đồng và tiền lãi là 22.493.000 đồng, tổng cộng 564.493.000 đồng.

[5] Xét, đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Điều 471; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Quang T.

1. Buộc anh Lê Văn K phải trả cho anh Trần Quang T số tiền 564.493.000 đồng (Năm trăm sáu mươi bốn triệu, bốn trăm chín mươi ba nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, nếu anh Lê Văn K chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Anh Lê Văn K phải chịu 26.580.000 đồng.

- H lại cho anh Trần Quang T số tiền 12.840.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000267 ngày 14/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thành viên Hội đồng xét xửThẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tú Chiêm Đặng Thành D **Nguyễn Minh C**